

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2017/HSST

Ngày: 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Văn Hịa.
2. Ông: Lò Văn Ôn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn C**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1973, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Quàng Văn S (Đã chết) và con bà Lò Thị P (Đã chết).

Vợ: Quàng Thị T, sinh năm 1974.

Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Quảng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2017, Quảng Văn C đi bộ từ nhà đến nhà Lò Văn H trú tại đội 4B, xã T, huyện Đ mượn xe mô tô BKS 27H2 - 3568 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đen của anh H nói là để đi chơi, H đồng ý. Mượn được xe C điều khiển đi đến đội 5, xã T, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường đi giữa đội 5, xã T, huyện Đ thì C gặp, thỏa thuận và mua được của Tòng Văn D trú tại đội 5, xã T, huyện Đ 01 gói được gói bên ngoài bằng nhiều lớp nilon màu hồng, bên trong có 01 gói Hêrôin và 01 gói có 09 viên Methamphetamine với giá 1.400.000 đồng. C cất gói ma túy mua được vào trong hộp yếm xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi C đi về đến khu vực đội 4B, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ tại hộp yếm xe mô tô BKS 27H2 – 3568 do C đang điều khiển 01 gói được gói bằng 03 lớp nilon màu hồng, bên trong có 02 gói, trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, mở bên trong có 09 viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Quảng Văn C:

- Các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng là 1,9 gam, trích 0,25 gam gửi làm mẫu giám định.

- 09 viên, dạng viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén đều có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng là 0,85 gam, trích 0,18 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 321/GĐ-PC54 ngày 06 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn C là Hêrôin"

- "Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn C là Methamphetamine".

Bản Cáo trạng số 88/QĐ-VKS-HS ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Quảng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quảng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện, sử dụng ma túy nên hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/02/2017, tại đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn C đã có hành vi cất giấu 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine trong hộp yếm xe mô tô BKS 27H2 - 3568 do C đang điều, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng; kết luận giám định; biên bản lấy lời khai của người chứng kiến khi bị cáo bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng.

Quàng Văn C cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau, tổng tỷ lệ % trọng lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sau khi quy đổi là 42,25% dưới 100% .

Với hành vi cất giấu trái phép 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng của bị cáo, Quàng Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quàng Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù nhưng được xem xét để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến C sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; anh ruột bị cáo là ông Quàng Văn N là người có nhiều thành tích đóng góp trong lực lượng Công an nhân dân, được Chủ tịch Nước tặng thưởng nhiều Huy chương Chiến sỹ vẻ vang nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo ngoài thu nhập từ làm ruộng không còn thu nhập ổn định khác, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam, loại Nhà nước cất giữ hành.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo khai mua số Hêrôin và Methamphetamine của Tòng Văn D, sinh năm 1979, trú tại đội 5, xã T, huyện Đ. Hiện Dính không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có căn cứ xem xét, xử lý.

Chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 27H2 – 3568, nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đen là ông Lò Văn H, sinh năm 1960, trú tại đội 4B, xã T, huyện Đ. Khi cho C mượn xe, ông H không biết C sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017; chấp nhận việc trả trả lại tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên cho chủ sở hữu tài sản tại Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/5/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 03/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2017/HSST
Ngày: 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lường Văn Hịa.
2. Ông: Lò Văn Ôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn C**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1973, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Quàng Văn S (Đã chết) và con bà Lò Thị P (Đã chết).

Vợ: Quàng Thị T, sinh năm 1974.

Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Quàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2017, Quàng Văn C đi bộ từ nhà đến nhà Lò Văn H trú tại đội 4B, xã T, huyện Đ mượn xe mô tô BKS 27H2 - 3568 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đen của anh H nói là để đi chơi, H đồng ý. Mượn được xe C điều khiển đi đến đội 5, xã T, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường đi giữa đội 5, xã T, huyện Đ thì C gặp, thỏa thuận và mua được của Tòng Văn D trú tại đội 5, xã T, huyện Đ 01 gói được gói bên ngoài bằng nhiều lớp nilon màu hồng, bên trong có 01 gói Hêrôin và 01 gói có 09 viên Methamphetamine với giá 1.400.000 đồng. C cất gói ma túy mua được vào trong hộp yếm xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi C đi về đến khu vực đội 4B, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ tại hộp yếm xe mô tô BKS 27H2 – 3568 do C đang điều khiển 01 gói được gói bằng 03 lớp nilon màu hồng, bên trong có 02 gói, trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, mở bên trong có 09 viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Quảng Văn C:

- Các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng là 1,9 gam, trích 0,25 gam gửi làm mẫu giám định.

- 09 viên, dạng viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén đều có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng là 0,85 gam, trích 0,18 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 321/GĐ-PC54 ngày 06 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn C là Hêrôin"

- "Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn C là Methamphetamine".

Bản Cáo trạng số 88/QĐ-VKS-HS ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Quảng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quảng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện, sử dụng ma túy nên hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/02/2017, tại đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn C đã có hành vi cất giấu 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine trong hộp yếm xe mô tô BKS 27H2 - 3568 do C đang điều, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng; kết luận giám định; biên bản lấy lời khai của người chứng kiến khi bị cáo bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng.

Quảng Văn C cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau, tổng tỷ lệ % trọng lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sau khi quy đổi là 42,25% dưới 100%.

Với hành vi cất giấu trái phép 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng của bị cáo, Quảng Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quảng Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép 1,9 gam Hêrôin và 0,85 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù nhưng được xem xét để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến C sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; anh ruột bị cáo là ông Quảng Văn N là người có nhiều thành tích đóng góp trong lực lượng Công an nhân dân, được Chủ tịch Nước tặng thưởng nhiều Huy chương Chiến sỹ vẻ vang nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo ngoài thu nhập từ làm ruộng không còn thu nhập ổn định khác, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam, loại Nhà nước cấm lưu hành.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo khai mua số Hêrôin và Methamphetamine của Tòng Văn D, sinh năm 1979, trú tại đội 5, xã T, huyện Đ. Hiện Dính không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có căn cứ xem xét, xử lý.

Chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 27H2 – 3568, nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đen là ông Lò Văn H, sinh năm 1960, trú tại đội 4B, xã T, huyện Đ. Khi cho C mượn xe, ông H không biết C sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quảng Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Hêrôin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,25 gam; 0,85 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017; chấp nhận việc trả trả lại tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên cho chủ sở hữu tài sản tại Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/5/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 03/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định